

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST

Ngày: 20/9/2019

“V/v tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Anh Tài;
2. Ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-DS ngày 27/8/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Hồ Thị H**, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 6, phường Tây Sơn, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh K**, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn An Thượng 3, xã Song An, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị H trình bày:

Trong năm 2017 bà H có cho bà Nguyễn Thị Thanh K vay tiền hai lần, cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào ngày 29/9/2017 âm lịch tức ngày 17/11/2017 vay 40.000.000đ, thời hạn vay là 1 tháng; lần thứ hai vào ngày 14/11/2017 âm lịch tức ngày 31/12/2017 vay 40.000.000đ, thời hạn trả là đến ngày 30/11/2017, tức ngày 16/01/2018. Bà K đã trả 32.000.000đ còn nợ 48.000.000đ, bà đã đòi nhiều lần nhưng bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K phải trả số tiền còn nợ từ hợp đồng vay là 48.000.000đ, bà không yêu cầu bà K phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh K trình bày:

Bà K thừa nhận có vay và viết giấy vay của bà H 80.000.000đ trong 2 lần với thời hạn vay như bà H trình bày. Tuy nhiên lần thứ nhất số tiền vay là 33.000.000đ, tiền lãi là 7.000.000đ, bà H yêu cầu nhận lãi trước và viết giấy có nội dung là bà K đã vay 40.000.000đ; lần thứ hai số tiền vay là 37.000.000đ, tiền lãi là 3.000.000đ, bà H yêu cầu nhận lãi trước và viết giấy có nội dung là bà K đã vay 40.000.000đ. Tuy nhiên vì không có chứng cứ gì chứng minh nên bà cũng chấp nhận đã vay và hiện còn nợ bà H 48.000.000đ. Hiện nay điều kiện kinh tế của bà rất khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần số tiền gốc còn nợ, mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi hết số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Hồ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh K, địa chỉ: Thôn An Thượng 3, xã Song An, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả tiền còn nợ từ hợp đồng vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Các bên xác lập giao dịch sau ngày 01/01/2017 nên pháp luật về nội dung được áp dụng để giải quyết là Bộ luật Dân sự 2015.

[3] Bà K trình bày các bên thực hiện hợp đồng vay có thời hạn và có lãi tuy nhiên lời trình bày của bà K không được bà H thừa nhận và cũng không có chứng cứ gì xác định các bên có thỏa thuận về lãi suất và số tiền lãi đã trả trong quá trình thực hiện hợp đồng. Do vậy căn cứ vào hai “Giấy mượn tiền” mà nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của các bên thì cần xác định thỏa thuận của các bên là hợp đồng vay có thời hạn và không có lãi. Đã quá thời hạn trả nợ mà bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Bà K và bà H đều thừa nhận số tiền bà K còn nợ và có trách nhiệm trả cho bà H là 48.000.000đ.

[5] Về thời hạn trả và phương thức trả: Bà K yêu cầu được trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi hết số tiền còn nợ 48.000.000đ. Yêu cầu của bà K không được bà H chấp nhận do vậy cần buộc bà K phải trả cho bà H một lần số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận là $48.000.000đ \times 5\% = 2.400.000đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh K phải trả cho bà Hồ Thị H số tiền còn nợ từ hợp đồng vay là 48.000.000đ (*Bốn mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Bà Hồ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007384 ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/9/2019), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX An Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Thảo